

勝 敗 表

開始時刻	Aコート				Bコート					
	9:15	A1 伊予FC	0	—	2	A2 荏原SS	A3 石井東FC	10	—	0
9:35	B1 伊予SS	0	—	0	B2 坊ちゃんFC	B3 FC KAZAHAYA2009U-12	2	—	2	B4 東温FC
9:55	C1 FC KAZAHAYA2009U-11	4	—	2	C2 マドンナFC	C3 松山城北FC	0	—	6	C4 宮下・河野ファミリー
10:15	A1 伊予FC	8	—	0	A4 石井北SS	A2 荏原SS	0	—	6	A3 石井東FC
10:35	B1 伊予SS	4	—	6	B4 東温FC	B2 坊ちゃんFC	0	—	2	B3 FC KAZAHAYA2009U-12
10:55	C1 FC KAZAHAYA2009U-11	0	—	6	C4 宮下・河野ファミリー	C2 マドンナFC	0	—	0	C3 松山城北FC
11:15	A1 伊予FC	0	—	0	A3 石井東FC	A2 荏原SS	2	—	4	A4 石井北SS
11:35	B1 伊予SS	2	—	2	B3 FC KAZAHAYA2009U-12	B2 坊ちゃんFC	0	—	4	B4 東温FC
11:55	C1 FC KAZAHAYA2009U-11	2	—	0	C3 松山城北FC	C2 マドンナFC	0	—	2	C4 宮下・河野ファミリー

各 賞

ファミリー賞	1ブロック	石井東FC	2ブロック	東温FC	3ブロック	宮下・河野ファミリー
フットサル賞	1ブロック	伊予FC	2ブロック	FC KAZAHAYA 2009U-12	3ブロック	FC KAZAHAYA 2009U-11
殊 勲 賞	1ブロック	荏原SS	2ブロック	伊予SS	3ブロック	マドンナFC
敢 闘 賞	1ブロック	石井北SS	2ブロック	坊ちゃんFC	3ブロック	松山城北FC

順位	チーム名	A1 伊予FC	A2 荏原SS	A3 石井東FC	A4 石井北SS	勝 敗			得失点			勝点
						勝	分	負	得	失	差	
2	A1 伊予FC	0 - 2	● 0 - 2	△ 0 - 0	○ 8 - 0	1	1	1	8	2	6	4
3	A2 荏原SS	○ 2 - 0	0 - 6	● 0 - 6	● 2 - 4	1	0	2	4	10	-6	3
1	A3 石井東FC	△ 0 - 0	○ 6 - 0	10 - 0	○ 10 - 0	2	1	0	16	0	16	7
4	A4 石井北SS	● 0 - 8	○ 4 - 2	● 0 - 10	4 - 20	1	0	2	4	20	-16	3

順位	チーム名	B1 伊予SS	B2 坊ちゃんFC	B3 FC KAZAHAYA2009U-12	B4 東温FC	勝 敗			得失点			勝点
						勝	分	負	得	失	差	
3	B1 伊予SS	0 - 0	△ 0 - 0	△ 2 - 2	● 4 - 6	0	2	1	6	8	-2	2
4	B2 坊ちゃんFC	△ 0 - 0	0 - 2	● 0 - 2	● 0 - 4	0	1	2	0	6	-6	1
2	B3 FC KAZAHAYA2009U-12	△ 2 - 2	○ 2 - 0	2 - 2	△ 2 - 2	1	2	0	6	4	2	5
1	B4 東温FC	○ 6 - 4	○ 4 - 0	△ 2 - 2	12 - 6	2	1	0	12	6	6	7

順位	チーム名	C1 FC KAZAHAYA2009U-11	C2 マドンナFC	C3 松山城北FC	宮下・河野ファミ	勝 敗			得失点			勝点
						勝	分	負	得	失	差	
2	C1 FC KAZAHAYA2009U-11	4 - 2	○ 4 - 2	○ 2 - 0	● 0 - 6	2	0	1	6	8	-2	6
3	C2 マドンナFC	● 2 - 4	0 - 0	△ 0 - 0	● 0 - 2	0	1	2	2	6	-4	1
4	C3 松山城北FC	● 0 - 2	△ 0 - 0	0 - 6	● 0 - 6	0	1	2	0	8	-8	1
1	C4 宮下・河野ファミ	○ 6 - 0	○ 2 - 0	○ 6 - 0	14 - 0	3	0	0	14	0	14	9